

**Phụ lục 1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	<b>Chủ đề E:</b> Ứng dụng tin học	Bài 6: Làm quen với phần mềm bảng tính Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính Bài 8: Công cụ hỗ trợ tính toán	8	4		2	2				2	10	6	2	100%
<b>Tổng số câu</b>			8	4		2	2			2	10	6	2	18	
<b>Tổng số điểm</b>			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10
<b>Tỉ lệ %</b>			30%			40%			30%			40%	30%	30%	100%





**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm).** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1: Phần mềm bảng tính có chức năng chính là gì?**

- A. Quản trị dữ liệu.
- B. Soạn thảo văn bản và quản trị dữ liệu.
- C. Nhập và xử lý dữ liệu dưới dạng bảng.
- D. Nhập và tính toán giống như máy tính cầm tay Casio.

**Câu 2: Thế nào là ô dữ liệu trên bảng tính?**

- A. Là giao của một hàng và một cột
- B. Là giao của nhiều hàng và nhiều cột
- C. Là một vùng trên bảng tính
- D. Là một trang tính

**Câu 3: Hộp địa chỉ có chức năng?**

- A. Cho biết địa chỉ ô hiện thời
- B. Giúp chuyển nhanh đến ô cần chọn
- C. Giúp nhập và hiển thị dữ liệu
- D. Cho biết địa chỉ ô hiện thời và giúp chuyển nhanh đến ô cần chọn

**Câu 4: Để chèn thêm một hàng em thực hiện?**

- A. Nháy nút phải chuột vào tên hàng và chọn lệnh Delete
- B. Nháy nút chuột phải vào tên hàng và chọn lệnh Insert
- C. Nháy nút chuột phải vào tên hàng và chọn lệnh Hide
- D. Nháy phải chuột vào tên cột và chọn lệnh Insert

**Câu 5: Trong cửa sổ Format Cells, để định dạng kiểu dữ liệu số em chọn lệnh nào?**

- A. Number.
- B. Date.
- C. Percentage.
- D. Text.

**Câu 6: Hãy cho biết Hình b nhận được từ Hình a bằng cách chọn phần văn bản rồi dùng nút lệnh nào trong các nút lệnh sau đây?**

		BẢNG LƯƠNG		

			BẢNG LƯƠNG	

Hình a



Hình b



**Câu 7: Địa chỉ ô tính trong chương trình bảng tính được viết ?**

- A. A1:B4                      B. ABCD                      C. A5                      D. 1A

**Câu 8: Vùng dữ liệu là một nhóm ô liền kề nhau tạo thành hình chữ nhật, vùng được viết ?**

- A. B1..H15                      B. B1-H15                      C. B1:H15                      D. B1;H15

**Câu 9: Giả sử tại ô G10 có công thức =C10+2\*D10. Nếu sao chép công thức này đến ô G12 thì công thức sẽ thay đổi như thế nào?**

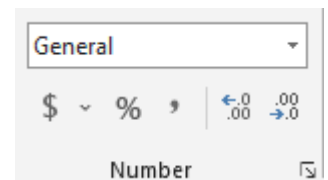
- A. =C10+2\*K12                      C. =C12+2\*D12  
B. =D12+2\*F12                      D. =C10+2\*D10

**Câu 10: Giả sử trong các ô E1 và F1 lần lượt chứa các số: 4, -5. Hãy cho biết kết quả của các công thức =AVERAGE(E1,F1,4)**

- A. 3                      B. 2                      C. 8                      D. 1

**Câu 11: Nếu muốn giảm bớt số chữ số sau dấu phẩy, em chọn nút lệnh nào sau đây trong nhóm lệnh Number của thẻ Home?**

- A.                      B.   
C.                      D.



**Câu 12: Giả sử trong một ô tính có công thức =4/5 và em chọn nút lệnh để định dạng cho ô đó, theo em kết quả ô đó có dạng như thế nào?**

- A. Số phần trăm.                      B. Không có gì thay đổi.  
C. Số thập phân.                      D. Phân số.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm).** Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 16. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 13: Khi nhập dữ liệu có thể thực hiện theo các cách nào sau đây? Hãy đánh giá tính đúng sai của các nhận định sau:**

- a) Nháy chuột vào ô muốn nhập rồi nhập dữ liệu trực tiếp vào ô, nhấn phím Enter để kết thúc.

- b) Nháy đúp chuột vào ô muốn nhập, nháy chuột lên vùng nhập dữ liệu, tiến hành nhập dữ liệu, nhấn phím nháy chuột ra vị trí khác để kết thúc
- c) Nháy đúp chuột vào ô muốn nhập và nhấn F2 tiến hành nhập dữ liệu, nhấn phím Enter để kết thúc
- d) Nháy chuột vào ô muốn nhập, nháy chuột trên vùng nhập liệu rồi tiến hành nhập dữ liệu, nhấn phím Enter để kết thúc.

**Câu 14: Hãy đánh giá tính đúng sai của các nhận định sau:**

- a) Khi nhập dữ liệu ngày tháng thì phần mềm tự động căn lề phải
- b) Khi nhập dữ liệu văn bản thì phần mềm tự động căn lề trái
- c) Khi nhập dữ liệu số thì phần mềm tự động căn lề trái
- d) Khi nhập dữ liệu công thức không cần gõ dấu “=”.

**Câu 15: Cho đoạn thông tin:**

Trong bảng tính, người dùng có thể chèn, xóa, ẩn hoặc hiện hàng và cột để tổ chức dữ liệu một cách hợp lý. Việc gộp các ô của một vùng dữ liệu giúp tạo ra tiêu đề hoặc nhấn mạnh thông tin quan trọng.

Hãy đánh giá tính đúng sai của các nhận định sau:

- a) Gộp ô chỉ được sử dụng cho các ô có cùng kiểu dữ liệu.
- b) Việc ẩn hàng và cột có thể giúp giảm sự lộn xộn trong bảng tính.
- c) Chỉ có thể xóa hàng, không thể xóa cột trong bảng tính.
- d) Chèn hàng có thể giúp thêm thông tin mới vào bảng tính.

**Câu 16: Cho đoạn thông tin:**

	A	B	C	D	E	F
1	Bảng 1	Số lượng hoa quả thu hoạch trong 2 ngày				
2	<b>STT</b>	<b>Loại cây</b>	<b>7A</b>	<b>7B</b>	<b>7C</b>	<b>7E</b>
3	1	Hoa mười giờ	40	10	18	20
4	2	Hoa dứa cạm	50	20	12	22
5	3	Hoa hồng	16	54	14	15

**Hãy đánh giá tính đúng sai của các công thức sau:**

- a) Trung bình hoa mỗi lớp trồng số hoa mười giờ là: =AVERAGE( C3:F3)
- b) Số cây dứa cạm lớn nhất của một lớp trồng là: =MAX(C3:C5)
- c) Số cây hoa hồng ít nhất một lớp trồng là: = MIN(C5:F5)
- d) Tổng số cây lớp 7B trồng được là: = SUM (E3:E5)

### Phần III: Tự luận (3,0 điểm)

**Câu 1: (2,0 điểm)** Viết công thức hoặc hàm có sử dụng địa chỉ để thực hiện yêu cầu sau:

- Tính thành tiền của từng loại đồ uống
- Tính số tiền cần thanh toán
- Đưa ra số tiền đơn giá đồ uống cao nhất.

	A	B	C	D	E	F
1	<b>Hóa đơn thanh toán</b>					
2						
3	Tên đồ uống	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền		
4	Chè xanh	100000	3			
5	Chè Dilmah	150000	7			
6	Cà phê đen	150000	5			
7	Cà phê sữa	200000	7			
8	<b>Tổng tiền:</b>					
9						

**Câu 2: (1,0 điểm)** Để biết rõ hơn về các học sinh lớp mình phụ trách, thầy giáo chủ nhiệm đã tìm hiểu về việc sử dụng thời gian ngoài giờ lên lớp của các em (lớp có 50 học sinh). Sau đây là kết quả : Tự học ở nhà 50 ; Chơi thể thao: 26 ; Làm công việc trong gia đình: 38 ; Học thêm Toán: 38, học thêm Tiếng Anh: 48

Em hãy giúp thầy:

- Lập bảng tính bằng hình thức kẻ bảng
- Viết công thức để thực hiện thống kê:
  - + Tỷ lệ phần trăm số học sinh tham gia từng công việc so với tổng số học sinh trong lớp
  - + Số học sinh ít nhất và tỷ lệ học sinh thấp nhất tham gia trong một công việc

----HẾT----

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm).**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chọn	C	A	A	B	A	B	C	C	C	C	D	A

**Phần II**

Mỗi ý trả đúng trong một câu được 0,25 điểm

Câu 1.	Câu 2.	Câu 3.	Câu 4.
a) Đ	a) Đ	a) S	a) Đ
b) Đ	b) Đ	b) Đ	b) S
c) Đ	c) S	c) S	c) Đ
d) Đ	d) S	d) Đ	d) S

**Phần III. Tự luận (3,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

- Tính thành tiền của từng đồ uống : (Mỗi ý đúng 0,25 điểm)

+ Chè xanh: =B4\*C4

+ Chè Dilmah: =B5\*C5

+ Cà phê đen: =B6\*C6

+ Cà phê sữa: =B7\*C7

- Tính số tiền cần thành toán : =Sum(D4:D7) (0,5 điểm)

- Đưa ra số tiền đơn giá đồ uống cao nhất: =Max(B4:B7) (0,5 điểm)

**Câu 2 (1,0 điểm)**

- Kẻ được bảng tính phù hợp (0,3 điểm)

	A	B	C
1	TÌM HIỂU VỀ VIỆC SỬ DỤNG THỜI GIAN NGOÀI GIỜ LÊN LỚP		
2	<b>Công việc</b>	<b>Số học sinh</b>	<b>Tỉ lệ phần trăm</b>
3	Tự học ở nhà		50
4	Chơi thể thao		26
5	Làm công việc trong gia đình		38
6	Học thêm Toán		38
7	Học thêm Tiếng Anh		48

- Lập được công thức tính tỉ lệ phần trăm số học sinh tham gia (0,5 điểm)

Tự học ở nhà: =B3/50

Chơi thể thao: =B4/50

Làm công việc trong gia đình: =B5/50

Học thêm Toán: =B6/50

Học thêm Tiếng Anh: =B7/50

Chọn khối C3:C7, chọn lệnh Percent Style % hoặc tổ hợp phím Ctrl + shift + % trong nhóm lệnh Number của dải lệnh Home.

- Lập được công thức tìm số học sinh ít nhất và tỉ lệ học sinh thấp nhất (0,2 điểm)

Số học sinh ít nhất: =min(B3:B7)

Tỉ lệ học sinh thấp nhất tham gia trong một công việc: =min(C3:C7)

Hết

**BAN THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA**

**GIÁO VIÊN**

**TỔ TRƯỞNG**

**BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT**



**Trần Thị Tú Anh**



**Đoàn Thị Huế**



**HIỆU TRƯỞNG**  
*Nguyễn Thị Quy*